STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Hộ khẩu	TBDH bộ môn Vật lý ở trường THCS						TBDH bộ môn Vật lý ở trường THPT						TBDH bộ môn Địa lý ở trường THCS						TBDH bộ môn Địa lý ở trường THPT					
								TP	T	TB	QĐ	Đ		TP	T	TB	QĐ	Đ		TP	T	TB	QĐ	Đ		TP	T	TB	QĐ	Đ
							2						3						2						3					
49	TVTH1.52	Lê Thị Mai	Linh	12.05.1988	Nữ	Thanh Hóa	2	6.5	5.0	5.5	2	C	3	6.5	5.0	5.5	2	C	2	9.0	8.0	8.3	3	B	3	8.5	8.0	8.2	3	B
50	TVTH1.53	Phạm Thị	Linh	10.02.1983	Nữ	Thanh Hóa	2	7.0	5.5	6.0	2	C	3	7.0	4.5	5.3	1	D	2	8.5	7.0	7.5	3	B	3	7.5	5.0	5.8	2	C
51	TVTH1.54	Nguyễn Thị	Linh	10.10.1987	Nữ	Thanh Hóa	2	7.0	5.5	6.0	2	C	3	7.0	6.0	6.3	2	C	2	7.5	8.0	7.9	3	B	3	8.0	7.0	7.3	3	B
52	TVTH1.55	Nguyễn Thị	Loan	24.04.1987	Nữ	Thanh Hóa	2	7.0	6.0	6.3	2	C	3	7.0	6.0	6.3	2	C	2	8.0	8.0	8.0	3	B	3	9.0	7.5	8.0	3	B
53	TVTH1.56	Trương Thị Hồng	Lượng	19.05.1985	Nữ	Thanh Hóa	2	5.5	5.0	5.2	1	D	3	6.0	6.0	6.0	2	C	2	7.5	7.0	7.2	3	B	3	6.0	8.0	7.4	3	B
54	TVTH1.57	Nguyễn Thị	Minh	01.02.1986	Nữ	Thanh Hóa	2	8.0	6.0	6.6	2	C	3	8.0	6.0	6.6	2	C	2	9.5	8.5	8.8	4	A	3	8.0	9.0	8.7	4	A
55	TVTH1.58	Phạm Thị	Nga	21.12.1984	Nữ	Thanh Hóa	2	7.0	5.0	5.6	2	C	3	7.5	6.0	6.5	2	C	2	7.0	7.5	7.4	3	B	3	7.5	8.0	7.9	3	B
56	TVTH1.59	Lê Thị	Nga	04.08.1986	Nữ	Thanh Hóa	2	6.0	7.0	6.7	2	C	3	6.5	5.0	5.5	2	C	2	8.5	7.5	7.8	3	B	3	7.5	7.5	7.5	3	B
57	TVTH1.60	Phạm Thị	Ngân	15.05.1983	Nữ	Thanh Hóa	2	6.0	5.5	5.7	2	C	3	6.5	5.5	5.8	2	C	2	7.5	7.0	7.2	3	B	3	8.0	8.0	8.0	3	B
58	TVTH1.61	Phùng Thị	Ngọc	13.10.1984	Nữ	Thanh Hóa	2	7.0	5.5	6.0	2	C	3	7.5	6.0	6.5	2	C	2	8.0	7.5	7.7	3	B	3	8.5	7.0	7.5	3	B
59	TVTH1.62	Bùi Văn	Nguyên	18.11.1981	Nam	Thanh Hóa	2	7.0	5.0	5.6	2	C	3	7.0	4.0	4.9	1	D	2	9.0	6.0	6.9	2	C	3	9.0	7.0	7.6	3	B
60	TVTH1.63	Nguyễn Thị	Oanh	05.10.1986	Nữ	Thanh Hóa	2	6.5	7.5	7.2	3	B	3	6.5	5.5	5.8	2	C	2	8.0	8.0	8.0	3	B	3	8.0	8.0	8.0	3	B
61	TVTH1.64	Phạm Thị Ngọc	Phương	14.10.1989	Nữ	Thanh Hóa	2	8.0	7.0	7.3	3	B	3	8.0	7.0	7.3	3	B	2	8.5	8.5	8.5	4	A	3	8.5	7.5	7.8	3	B
62	TVTH1.65	Hoàng Thị	Phương	20.07.1986	Nữ	Thanh Hóa	2	6.0	6.0	6.0	2	C	3	6.5	5.0	5.5	2	C	2	7.5	7.5	7.5	3	B	3	8.0	7.0	7.3	3	B
63	TVTH1.66	Nguyễn Thị	Phương	13.03.1988	Nữ	Thanh Hóa	2	7.0	7.5	7.4	3	B	3	7.0	6.0	6.3	2	C	2	8.5	8.0	8.2	3	B	3	7.5	7.0	7.2	3	B
64	TVTH1.67	Trịnh Thị	Phương	10.05.1987	Nữ	Thanh Hóa	2	5.0	5.0	5.0	1	D	3	5.5	5.0	5.2	1	D	2	7.0	8.0	7.7	3	B	3	6.0	7.0	6.7	2	C
65	TVTH1.68	Mai Thị	Phượng	07.10.1986	Nữ	Thanh Hóa	2	6.0	7.0	6.7	2	C	3	6.5	4.0	4.8	1	D	2	8.0	8.0	8.0	3	B	3	8.0	7.0	7.3	3	B
66	TVTH1.69	Phạm Thị	Quế	13.03.1982	Nữ	Thanh Hóa	2	6.0	4.0	4.6	1	D	3	6.5	4.0	4.8	1	D	2	8.0	6.5	7.0	3	B	3	7.5	7.0	7.2	3	B
67	TVTH1.70	Đỗ Thị	Quyến	07.07.1986	Nữ	Thanh Hóa	2	6.0	6.5	6.4	2	C	3	6.0	6.0	6.0	2	C	2	7.0	7.5	7.4	3	B	3	7.0	7.5	7.4	3	B
68	TVTH1.71	Trịnh Tú	Quỳnh	08.06.1987	Nữ	Thanh Hóa	2	6.5	6.0	6.2	2	C	3	6.5	6.0	6.2	2	C	2	7.5	7.5	7.5	3	B	3	8.0	7.5	7.7	3	B
69	TVTH1.72	Hà Văn	Sơn	27.04.1991	Nam	Thanh Hóa	0	0.0	0.0	0.0	0	F	0	0.0	0.0	0.0	0	F	0	0.0	0.0	0.0	0	F	0	0.0	0.0	0.0	0	F
70	TVTH1.73	Cầm Anh	Sơn	01.04.1985	Nam	Thanh Hóa	0	7.0	0.0	2.1	0	F	0	7.0	0.0	2.1	0	F	0	8.0	0.0	2.4	0	F	0	7.5	0.0	2.3	0	F
71	TVTH1.74	Đỗ Phương	Thảo	01.06.1986	Nữ	Thanh Hóa	2	5.0	8.5	7.5	3	B	3	5.5	5.5	5.5	2	C	2	7.5	7.0	7.2	3	B	3	6.5	7.0	6.9	2	C
72	TVTH1.75	Nguyễn Thị	Thu	03.03.1986	Nữ	Thanh Hóa	2	6.0	7.5	7.1	3	B	3	6.5	6.0	6.2	2	C	2	8.0	8.0	8.0	3	B	3	8.0	8.0	8.0	3	B
73	TVTH1.76	Phạm Thị	Thư	24.06.1987	Nữ	Thanh Hóa	2	5.5	6.0	5.9	2	C	3	6.0	6.0	6.0	2	C	2	7.0	7.0	7.0	3	B	3	6.5	8.5	7.9	3	B
74	TVTH1.77	Trần Thị	Thường	10.09.1988	Nữ	Thanh Hóa	2	5.0	6.5	6.1	2	C	3	6.0	5.5	5.7	2	C	2	7.0	7.0	7.0	3	B	3	7.0	8.0	7.7	3	B
75	TVTH1.78	Phạm Thị	Tình	03.04.1987	Nữ	Thanh Hóa	2	7.0	5.5	6.0	2	C	3	7.5	4.5	5.4	1	D	2	7.5	7.5	7.5	3	B	3	7.5	6.0	6.5	2	C